

TÍCH HỢP KỸ NĂNG TRONG HỌC NGOẠI NGỮ THÔNG QUA DỰ ÁN LÀM VIDEO “TÌM HIỂU ẢNH HƯỞNG CỦA VĂN HÓA PHÁP TẠI VIỆT NAM”

Đàm Minh Thủy*

Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐH Quốc gia Hà Nội

TÓM TẮT

Ngày nay, việc học ngoại ngữ không chỉ dừng lại ở việc tiếp thu kiến thức, hình thành, phát triển năng lực ngoại ngữ và năng lực giao tiếp. Sinh viên còn cần rèn luyện các kỹ năng tổng hợp như kỹ năng làm việc theo nhóm, thuyết trình, tìm hiểu, phân tích và tổng hợp thông tin... và hình thành một thái độ học tập tích cực, chủ động, sáng tạo. Và lại, trong thời đại công nghệ thông tin, sinh viên ngày nay năng động và ít nhiều có trình độ công nghệ cao.

Tác giả muốn chia sẻ kinh nghiệm rút ra từ dự án làm video dành cho sinh viên tiếng Pháp, trình độ A2 - một mô hình dạy-học ngoại ngữ gắn liền với thực tế, học thông qua hành động, dựa vào thể mạnh của người học và vượt ra khỏi không gian địa lý của lớp học, cho phép sinh viên kiến tạo tri thức, năng lực và thái độ học tập.

Từ khóa: video, dự án, phương pháp học tập theo dự án, hoạt động, thuyết kiến tạo.

MỞ ĐẦU

Trong thế kỉ 21, thế giới đã và đang chứng kiến những thay đổi vô cùng lớn lao. Có thể nói xu hướng toàn cầu hoá cùng với sự phát triển công nghệ thông tin, đã và đang thúc đẩy các quốc gia tổ chức lại đời sống xã hội, đưa loài người đến với nền kinh tế tri thức, đến với nền văn minh trí tuệ. Ngoại ngữ trở thành một nhu cầu tất yếu của mỗi cá nhân và của cả xã hội. Người học có cơ hội tiếp xúc thường xuyên với ngôn ngữ và người bản địa. Tuy nhiên, yêu cầu về chất lượng và hiệu quả phải cao hơn. Chính vì vậy, phương pháp dạy - học ngoại ngữ không ngừng đổi mới cả về số lượng và chất lượng.

Sự phát triển của khoa học kỹ thuật, đặc biệt là những thành tựu về công nghệ thông tin và truyền thông một mặt khiến cho thế hệ trẻ ngày nay năng động, có thao tác và kỹ năng tin học tốt, mặt khác tạo ra những phương thức dạy học hiện đại mang tính mềm dẻo, linh hoạt, chú trọng tới tính thực tiễn và hiệu quả, khai thác tối đa các phương tiện nghe - nhìn và Internet.

Từ thực tế này, báo cáo muốn chia sẻ kinh nghiệm rút ra từ dự án làm video dành cho sinh viên tiếng Pháp, trình độ A2 - một mô hình dạy-học ngoại ngữ gắn liền với cuộc sống, học thông qua hành động, dựa vào thể

mạnh của người học và vượt ra khỏi không gian địa lý của lớp học, cho phép sinh viên kiến tạo tri thức, năng lực và thái độ học tập.

CƠ SỞ LÝ THUYẾT

Mục tiêu của dạy-học ngoại ngữ

UNESCO (1997) [1] xác định bốn mục tiêu học tập là: *học để biết*, nghĩa là nắm kiến thức và những công cụ để trau dồi kiến thức; *học để làm*, là có khả năng hoạt động sáng tạo tác động vào môi trường sống của mình; *học để cùng chung sống*, là tham gia và hợp tác với những người khác trong mọi hoạt động của con người và *học để làm người*, phát triển nhân cách và kỹ năng dựa trên ba yếu tố trên. Cả bốn mục tiêu trên là một thể thống nhất, có mối quan hệ tác động qua lại khăng khít với nhau.

Việc dạy-học ngoại ngữ cũng dựa trên bốn mục tiêu trên. Để đạt được điều đó nhiệm vụ của dạy-học ngoại ngữ là hình thành và phát triển kiến thức, kỹ năng và thái độ. Ngày nay, quá trình này không chỉ giới hạn trong cách tiếp cận truyền thống, tập trung vào kiến thức ngữ pháp và ngữ nghĩa. Sinh viên phải đạt đến trình độ có thể giao tiếp và tư duy bằng ngoại ngữ, trên nền tảng hiểu biết sâu rộng về nền văn hóa của ngôn ngữ đó. Đồng thời, cần rèn luyện các kỹ năng như kỹ năng giao tiếp và các kỹ năng tổng hợp và có thái độ tích cực trong học tập cũng như trong cuộc sống.

Bên cạnh kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ, người học cần có các kỹ năng giao tiếp, kỹ

* Tel. 096 2931977; Email dmthuy@gmail.com

năng văn hóa - xã hội, có nghĩa là khả năng vận dụng các kỹ năng ngôn ngữ và chiến lược giao tiếp theo đúng hoàn cảnh giao tiếp. Có khả năng giao tiếp tốt bằng văn bản và lời nói (trao đổi, thuyết trình), truyền đạt thông tin và chuyển giao kiến thức dưới dạng nói và viết.

Bên cạnh các kỹ năng này, giáo dục học đại học nói chung và giáo dục học ngoại ngữ nói riêng chú trọng tới các phương pháp/chiến lược học ngoại ngữ, kỹ năng thi cử và các kỹ năng tổng hợp như kỹ năng làm việc theo nhóm, khả năng thuyết trình, tìm hiểu, phân tích và tổng hợp thông tin, kỹ năng làm powerpoint, thuyết trình...

Về thái độ, người học có thái độ học tập tích cực, chủ động, sáng tạo, xác định được tầm quan trọng của môn học, phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu tài liệu, phát huy tối đa khả năng sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trong lớp cũng như tự học, tham gia tích cực vào các hoạt động trên lớp, chia sẻ thông tin với bạn bè và giảng viên, chủ động đặt câu hỏi về những thắc mắc của mình...

Nhằm giúp người học đạt được kiến thức, thái độ và kỹ năng, có nhiều phương pháp và cách tiếp cận môn học khác nhau. Các nhà sư phạm ngày nay chú ý nhiều đến việc tạo điều kiện và môi trường để người học phát huy nội lực, tư duy và tự mình xây dựng kiến thức, thái độ và kỹ năng. Đường hướng này dựa trên thuyết kiến tạo.

Thuyết kiến tạo trong giáo dục học

Thuyết kiến tạo bắt đầu phát triển từ đầu thế kỷ 20 với một số tác giả như J. Piaget (1923) [2] hay L.Vygotsky (1934) [3] và sau này được phát triển trong nhiều lĩnh vực khác nhau. J. Piaget đã xây dựng nên Thuyết kiến tạo nội sinh, còn L.Vygotsky đã phát triển nó thành Thuyết kiến tạo xã hội.

J. Piaget cho rằng con người, trong quá trình khám phá thế giới, tự mình tạo nên kiến thức, tự mình tạo nên thế giới của mình. Giáo dục chỉ là sự giúp đỡ để con người có thể tự học, tự khai sáng cho mình. Theo ông, học tập là quá trình cá nhân tự hình thành tri thức cho mình bằng các hành động tìm tòi, khám phá thế giới bên ngoài và cấu tạo lại chúng dưới dạng các sơ đồ (cấu trúc) nhận thức. Thuyết kiến tạo của J. Piaget tập trung vào

quá trình kiến tạo tri thức của cá nhân riêng biệt, đề cao vai trò cá nhân, tính chủ động, tích cực của các nhân. Còn L. Vygotsky thì cho rằng tri thức phải được nảy sinh trong các tương tác xã hội, nó được hình thành thông qua tranh luận, trao đổi trong cộng đồng. Các khái niệm trung tâm của lý thuyết kiến tạo xã hội của L. Vygotsky và vai trò của các biến thể xã hội trong phát triển, đặc biệt vai trò điều tiết của các chuyên gia (giáo viên) và công cụ (kiến thức) trong việc phát triển tri thức của người học.

Kết hợp quan điểm của J.Piaget và L.Vygotsky, có thể thấy rằng thuyết kiến tạo phát huy tối đa vai trò chủ động của người học và tầm quan trọng của việc tương tác, hỗ trợ lẫn nhau của các chủ thể trong cộng đồng đối với quá trình học tập và nhận thức thế giới khách quan. Thuyết kiến tạo xuất phát từ cơ sở triết học về nhận thức luận duy vật, theo đó nhận thức là quá trình hoạt động thu nhận tri thức; nói cách khác đó là quá trình phản ánh hình ảnh chủ quan của thế giới bên ngoài. Bản chất của ý thức là tích cực, tự giác, sáng tạo. Hoạt động tri nhận thay đổi theo nhu cầu của chủ thể và cảm xúc của chủ thể là cơ sở để chủ thể tạo tác nên ý niệm về khách thể.

Theo lý thuyết kiến tạo thì tri thức được kiến tạo tích cực bởi chủ thể nhận thức chứ không phải được tiếp nhận một cách thụ động từ môi trường bên ngoài chủ thể. Nhận thức là quá trình điều tiết và tổ chức lại thế giới quan của chính mỗi cá nhân.

Phương pháp học tập qua dự án

P. Pérénoud (2002) [4] định nghĩa học tập qua dự án là một mô hình học tập được thực hiện dưới dạng nhóm và hướng tới việc thực hiện một sản phẩm cụ thể. Dự án bao gồm nhiều nhiệm vụ khác nhau, tất cả học sinh đều phải tham gia và đóng vai trò chủ động. Học tập theo dự án kích thích việc tiếp thu kiến thức, kỹ năng và năng lực quản lý dự án.

Học qua dự án đặt người học vào những bối cảnh thực tế để giải quyết vấn đề. Việc thực hiện dự án không chỉ diễn ra trong phạm vi lớp học mà có thể diễn ra ngoài lớp học, với những hoạt động dài, liên ngành, có kết nối với những vấn đề và những bài thực hành gần với thế giới thực. Người học học theo phương pháp này được tìm kiếm giải pháp cho các

vấn đề, họ khám phá, phán đoán, giải thích, tổng hợp thông tin theo những cách thức có ý nghĩa. Các kiến thức trên lớp học nhờ vậy có điều kiện được sử dụng và kiểm chứng trong thực tế đời sống, các câu hỏi và các câu trả lời phát sinh trong quá trình trải nghiệm thực tế mở ra cho người học những giá trị nhất định. Chính vì vậy, học tập qua dự án là một phương pháp học tập mang tính tích cực, lấy người học làm trung tâm.

Có thể thấy phương pháp dạy-học theo dự án là một phương pháp tích hợp kỹ năng. Theo từ điển Giáo dục học [5], “tích hợp là hành động liên kết các đối tượng nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cùng một lĩnh vực hoặc vài lĩnh vực khác nhau trong cùng một kế hoạch dạy học”. Với hình thức học tập qua dự án, người học có thể huy động các năng lực và phẩm chất, huy động nội dung, kiến thức, kỹ năng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau để giải quyết hiệu quả nhiệm vụ học tập và các tình huống thực tiễn, từ đó hình thành và phát triển kiến thức, kỹ năng và thái độ của mình.

GIỚI THIỆU DỰ ÁN LÀM VIDEO

Dự án “Tìm hiểu ảnh hưởng của văn hóa Pháp tại Việt Nam” được thực hiện trong khuôn khổ chương trình dạy tiếng Pháp cho các sinh viên trình độ A2 trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội (USTH).

Lý do chọn dự án làm video

Chương trình đào tạo tiếng Pháp tại USTH

Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội là trường đại học được thành lập trên hiệp định song phương giữa chính phủ Việt Nam & chính phủ Pháp. Đặc điểm đặc biệt của trường là tất cả các môn học được giảng dạy bằng tiếng Anh. Tiếng Pháp chỉ đóng vai trò là ngoại ngữ hai và chiếm 7 tín chỉ. Vì là một trường hợp tác Pháp-Việt, chương trình đào tạo của Pháp và các giáo viên nước ngoài đều đến từ Pháp, cơ hội học sau đại học và các dự án nghiên cứu cũng chủ yếu liên quan đến Cộng hòa Pháp hoặc các nước Pháp ngữ. Chính vì vậy, tiếng Pháp đóng vai trò hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập và tương lai. Chương trình tiếng Pháp của USTH trang bị cho sinh viên nền tảng ngôn ngữ cần thiết để có thể giao tiếp với các giáo sư tới từ Liên minh các trường đại học và tổ chức nghiên

cứ Pháp đến giảng dạy tại Trường. Thông qua chương trình học, sinh viên cũng có cơ hội tiếp cận với nền văn hóa mới, hình thành cách nhìn nhận thế giới khác với các khuôn mẫu sẵn có để mau chóng hòa nhập vào xã hội Pháp khi tham gia các kì thực tập tại đây. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên USTH ngoài việc sử dụng thành thạo tiếng Anh sẽ có thêm lợi thế về ngôn ngữ Pháp để trở thành một thể lực khoa học đa ngôn ngữ, dễ dàng tìm kiếm các cơ hội tốt cho tương lai.

Phương pháp giảng dạy tiếng Pháp tại USTH đi theo đường hướng phát triển kỹ năng. Do đó, sinh viên sẽ được rèn luyện cả bốn kỹ năng nghe - nói - đọc - viết. Ở trình độ cử nhân, chương trình học kéo dài 220 giờ với mục tiêu giúp sinh viên khi tốt nghiệp đạt trình độ A2 của Khung tham chiếu châu Âu và có thể sử dụng tiếng Pháp để giao tiếp hiệu quả.

Ảnh hưởng của Văn hóa Pháp tại Việt Nam

Những người Pháp đầu tiên đặt chân đến Việt Nam vào thế kỷ 17. Dù mục đích đầu tiên là để truyền giáo - phổ biến một “sản phẩm” văn hóa mới, nhưng có thể nói văn hoá Pháp đã tác động và làm thay đổi rõ rệt văn hoá Việt Nam. Sản phẩm đầu tiên của sự tiếp xúc văn hóa Pháp-Việt là cuốn từ điển Việt - Bồ - La năm 1651[6] do giáo sĩ Alexandre de Rhodes biên soạn sau 12 năm hoạt động ở Việt Nam. Từ đó, văn hóa Pháp mở rộng tầm ảnh hưởng của văn hóa Pháp trong nhiều lĩnh vực: kiến trúc, văn học, nghệ thuật, âm thực, giáo dục... Sự kết hợp giữa kiến trúc Pháp và kiến trúc Việt Nam đã sinh ra dòng kiến trúc Indochina (Đông Dương) độc đáo được đón nhận với nhiều công trình kiến trúc độc đáo và trở thành di sản của ngày hôm nay với các khu phố Pháp, các tòa nhà công chính như tòa thị chính, kho bạc, ngân hàng, trường học, bảo tàng ở Sài Gòn - Gia Định, Hà Nội, Hải Phòng, Đà Lạt,... Văn hóa Pháp cũng ảnh hưởng mạnh mẽ tới nền văn học, nghệ thuật đầu thế kỷ 20, tạo thành những phong trào như thơ mới, nhạc tiền chiến Hầu hết nhân sĩ, trí thức, nghệ sĩ lớn của Việt Nam đầu thế kỷ cũng chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của văn hóa và ngôn ngữ Pháp. Cũng dưới ảnh hưởng của văn hóa Pháp mà thể loại tiểu thuyết và kịch nói ra đời. Các thể chế nghệ thuật khác như nhà hát Opera Hà Nội, Opera Saigon, Opera

Hải Phòng, rạp chiếu phim Cinema Palace (nay là rạp Công Nhân),... và tiếp tục tồn tại tới ngày nay. Ngoài ra còn cần kể đến sự ra đời của một loạt trường hội họa như Trường Mỹ nghệ Thủ Dầu Một, đại học Mỹ thuật Đông Dương. Văn hóa âm thực Pháp còn đi sâu vào xã hội Việt Nam, tạo nên những thói quen mới cho người Việt như uống cà phê, rượu vang, bánh mì, pa tê, các món tráng miệng quen dùng dạo, nĩa... Từ những lý do trên, chúng tôi tiến hành đưa dự án “Tìm hiểu những ảnh hưởng của văn hóa Pháp tại Việt Nam” vào chương trình dạy tiếng Pháp.

Giới thiệu về dự án làm video

Mục đích của dự án

Dự án làm phim giúp sinh viên tìm hiểu về văn hóa Pháp thông qua sự có mặt của người Pháp ở VN, về sự giao thoa giữa văn hóa Pháp và văn hóa Việt Nam. Đồng thời tạo điều kiện cho sinh viên tích hợp các kỹ năng: củng cố các nội dung ngôn ngữ và văn hóa đã được giới thiệu trong giáo trình sử dụng trên lớp; củng cố và phát triển kiến thức, kỹ năng và thái độ của sinh viên; tăng thêm tính hiệu quả của công tác dạy-học ngoại ngữ và tạo động lực học tập cho sinh viên.

Đối tượng

Dự án được áp dụng cho 125 sinh viên năm thứ 3, đã học 120 giờ tiếng Pháp, đạt trình độ A1+ hoặc đầu A2. Sinh viên thuộc các nhóm ngành kỹ thuật khác nhau như công nghệ sinh học, tin học, môi trường, công nghệ Nano, hàng không vũ trụ...

Nội dung

Sinh viên có nhiệm vụ thiết kế và thực hiện một video bằng tiếng Pháp, độ dài 03 phút để giới thiệu một mình chứng cho sự ảnh hưởng của văn hóa Pháp tại Việt Nam.

Thời gian

Dự án được tiến hành trong suốt khóa học, kéo dài 10 tuần, trong đó có 8 giờ trên lớp, dưới sự quản lý của giáo viên, và 24 giờ tự học và làm việc nhóm và 3 giờ kiểm tra đánh giá.

Cách thức tiến hành

Sinh viên làm việc hợp tác, bao gồm cả những hoạt động nhóm và những hoạt động độc lập, cả làm việc trong lớp học và làm việc ngoài lớp học. Có thể có nhiều hoạt động trao đổi để

xây dựng thành cộng đồng; Người học có thể chia sẻ kinh nghiệm, quan điểm, chiến lược, mong muốn và những câu chuyện của mình.

Các bước tiến hành

Bước 1: Giới thiệu dự án

Đầu khóa học, giáo viên trình bày mục đích, cách thức tiến hành, cách thức kiểm tra đánh giá của dự án. Đồng thời đề xuất một số chủ đề để sinh viên lựa chọn. Đó là các chủ đề gần gũi với sinh viên và liên quan đến môi trường sống, học tập của sinh viên, đúng theo tiêu chí của Khung tham chiếu châu Âu.

Tiếp đó, sinh viên chia thành nhóm với tỉ lệ 3 hoặc 4 sinh viên/nhóm. Mỗi nhóm chọn một chủ đề do giáo viên gợi ý hoặc đề xuất chủ đề khác. Với mỗi chủ đề, sinh viên chỉ chọn một đối tượng nhỏ nằm trong chủ đề như Nhà hát lớn Hà Nội, Cầu Long Biên, kiến trúc trường Phan Đình Phùng (chủ đề kiến trúc), hay bánh mì baguette, bánh ngọt Pháp (chủ đề ẩm thực).

Bước 2: Thiết kế kế hoạch cho dự án

Trong giai đoạn này, sinh viên lên ý tưởng về nội dung, kịch bản, quay phim... và phân công nhiệm vụ. Sinh viên sẽ cảm thấy có quyền làm chủ trong dự án khi họ được đóng vai trò chủ động trong việc đưa ra các quyết định cho các hoạt động. Dựa trên chương trình, giáo viên cần lựa chọn những hoạt động có hữu ích với chủ đề đưa ra, gợi ý các nguồn tư liệu và tài nguyên người học có sử dụng để chuẩn bị cho việc tìm hiểu sâu về chủ đề.

Đặc biệt các nhóm phải lập một bảng thời gian biểu để quản lý thời gian và đảm bảo tiến độ. Giáo viên lưu ý với sinh viên về khả năng thay đổi lịch trình này, đồng thời giúp sinh viên nhận ra các mốc quan trọng như: chốt ý tưởng, tìm kiếm tư liệu và đánh giá công việc đang thực hiện.

Bước 3: Tiến hành dự án

Sinh viên lên ý tưởng, tìm hiểu nội dung trên các tài liệu viết và trên Internet, xây dựng kịch bản, liên hệ với cơ quan quản lý của cơ sở muốn quay phim, chụp ảnh, quay phim, xử lý kỹ thuật, viết lời dẫn, lồng tiếng,...

Bước 4: Giám sát người học và tiến độ dự án

Các dự án sẽ được giáo viên giám sát, kiểm tra và đốc thúc định kỳ vào mỗi buổi học. Đối với mỗi giai đoạn phải có sự kiểm tra, tư vấn

và đồng ý của giáo viên sinh viên mới bước sang giai đoạn tiếp theo.

Bước 5: Đánh giá kết quả

Buổi học cuối cùng được dành để các nhóm giới thiệu sản phẩm đã hoàn thiện và kiểm tra đánh giá. Các video sẽ được đánh giá vào cuối học phần. Tất cả các thành viên trong lớp đều tham gia vào quá trình đánh giá, trong đó có điểm do sinh viên đề xuất, điểm do hai giáo viên người Pháp và Việt phụ trách lớp đánh giá.

Các tiêu chí đánh giá bao gồm: chất lượng nội dung, tính độc đáo của bộ phim (định dạng, kịch bản, hội thoại, ...), chất lượng kỹ thuật (dựng phim, hình ảnh, âm thanh), năng lực ngôn ngữ. Các tiêu chí này đều được trình bày trong phiếu chấm, phiếu chấm được dùng chung cho cả sinh viên và giáo viên.

Bước 6: Đánh giá kinh nghiệm

Thông thường, trong quá trình học các môn nói chung và ngoại ngữ nói riêng không có hoặc có rất ít thời gian cho sự phản tỉnh. Tuy nhiên, đây là một phần quan trọng của quá trình học. Sự phản tỉnh là một khoảng thời gian, sau khi kết thúc một dự án, để các cá nhân hay nhóm thảo luận, thảo luận những công việc làm tốt và những điều cần thay đổi, chia sẻ những ý tưởng đưa đến những câu hỏi mới, từ đó rút kinh nghiệm cho những dự án mới.

Kết quả

Sau 10 tuần học tập và tiến hành dự án, chúng tôi đã thu được gần 41 video trên tổng số 125 sinh viên, trong đó có 16 video về chủ đề kiến trúc, 15 video về âm thực, 3 video về khách sạn, video về mỹ thuật, 2 về ngôn ngữ và 2 video về văn học. Nhìn chung, các video đều có chất lượng tốt cả về nội dung và kỹ thuật, đáp ứng được các tiêu chí đề ra. Đặc biệt, có một số sản phẩm mang tính sáng tạo cao. Dựa trên một biểu mẫu chung bao gồm các tiêu chí đánh giá và thang điểm đã thống nhất với sinh viên từ đầu khóa học, các video đều đạt từ 13-19/20 điểm.

Về nội dung, các nhóm đều thành công trong việc xây dựng kịch bản. Đó là những phỏng sự, những cuộc phỏng vấn, câu chuyện hay nhật ký của một sinh viên. Các video đều giới thiệu được về đặc điểm của một loại hình văn hóa Pháp, nguồn gốc sự hiện diện của loại

hình đó tại Việt Nam, vai trò của nó đối với văn hóa Việt Nam, những biến đổi trong quá trình du nhập, đồng thời lồng những cảm xúc, suy nghĩ của chính sinh viên vào những nét pha trộn đó. Thông qua các video, có thể thấy bức tranh văn hóa Pháp được vẽ nên muôn màu muôn vẻ, nhưng bằng những hình ảnh hay công trình thân thuộc, nó trở nên gần gũi, dễ hiểu và dễ tiếp nhận.

Về kỹ thuật, sinh viên đã chứng tỏ khả năng vượt trội của mình về công nghệ thông tin, đặc biệt là khả năng xử lý hình ảnh và âm thanh rất công phu. Đa số các video đều được dựng trên công nghệ HD, có những video được quay trực tiếp, có bộ phim được xử lý dưới dạng phim hoạt hình, có bộ phim được xử lý dưới dạng quay nhanh hàng nghìn bức ảnh do các em tự chụp.

Về khía cạnh ngôn ngữ, do được chuẩn bị kỹ càng và có giáo viên giúp đỡ sửa chữa, chất lượng và khả năng ngôn ngữ của sinh viên thể hiện trong các phần giới thiệu hay phỏng vấn đạt chất lượng tốt. Căn cứ vào khung tham chiếu trình độ ngoại ngữ chung châu Âu CECRL [7], nhiều sinh viên thể hiện trình độ rất tốt, có thể vượt qua trình độ A2 theo yêu cầu.

Bài học kinh nghiệm

Dự án làm video “Tìm hiểu văn hóa Pháp tại Việt Nam” được sinh viên đánh giá tích cực. Cụ thể, dự án xây dựng dựa trên sức mạnh cá nhân và cho phép các cá nhân khám phá đam mê của mình trong một khung chương trình đã được định trước. Sinh viên có thể phát triển đáng kể năng lực học tập, giải quyết vấn đề, sử dụng các phương pháp tư duy... Ngoài việc phát triển kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ như nghe, nói, đọc viết, sinh viên còn phát huy và phát triển kiến thức về lịch sử, xã hội, văn học, nghệ thuật, kiến trúc, .. Ngoài ra dự án khơi dậy sự thích thú và gợi ra những ý tưởng của người học từ những hướng dẫn thực tế, phương pháp làm việc, thời gian biểu,...

Tuy nhiên; quá trình thực hiện dự án cũng gặp phải một số khó khăn. Trước hết là khó khăn trong khâu tổ chức. Dự án là một hoạt động có nhiều mắt xích có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, nếu một mắt xích hỏng sẽ ảnh hưởng đến tiến độ hay chất lượng của toàn bộ dự án. Ví dụ, liên quan đến yếu tố con người, bên cạnh những sinh viên nghiêm túc và có

năng lực, còn một số cá nhân thiếu tinh thần trách nhiệm hay trình độ tiếng Pháp quá yếu, cũng có thể vì một lý do khách quan mà sinh viên không tham gia đầy đủ.

Thứ hai, việc quản lý thời gian không phải lúc nào cũng thuận lợi, sinh viên có thể gặp những khó khăn chủ quan và khách quan, nhất là trong khâu phỏng vấn hay quay thực tế. Việc quản lý các công việc trong nhóm cũng cần sát sao. Chỉ cần một chút xích trục, kết quả và tiến độ của dự án cũng sẽ bị ảnh hưởng. Do đó khó khăn lớn nhất là phải có tinh thần hợp tác, tinh thần trách nhiệm và khả năng tổ chức của các thành viên trong nhóm.

Ngoài ra, việc cho sinh viên tham gia công tác đánh giá dự án mang tính hai mặt. Một mặt, phương pháp này khẳng định và phát huy được vai trò trách nhiệm của sinh viên trong quá trình thực hiện và đánh giá dự án. Tuy nhiên, sự đánh giá của sinh viên còn mang nhiều tính cảm quan, dựa nhiều vào quan hệ cá nhân. Điều này khiến cho kết quả đánh giá bị sai lệch phần nào và không phản ánh khách quan thực tế.

Khó khăn cuối cùng liên quan đến phương pháp sư phạm của giáo viên. Giáo viên cần thiết kế chương trình giảng dạy cho phù hợp với đặc điểm của sinh viên, cần có kỹ năng tương tác và giao tiếp cá nhân cũng như khả năng thúc đẩy một dự án thành công. Thay vì là vai trò người đứng đầu, giáo viên trở thành người đồng hành, hướng dẫn cho sinh viên.

SUMMARY

INTEGRATED SKILLS IN FOREIGN LANGUAGE LEARNING VIA VIDEO PROJECT "STUDY OF THE CULTURAL INFLUENCES OF FRANCE IN VIETNAM"

Đàm Minh Thủy*

University of Languages and International Studies - VNU

Today, learning foreign languages is not limited to the acquisition of knowledge, the formation or development of foreign language and communicative abilities. Students also need to practice general skills such as teamwork skill, presentation, inquiry, information analysis and synthesis, to form a positive, active and creative learning attitude. Besides, in the age of information technology, today's students are active and apt to high-tech.

The author wishes to share the experience gained from the video project for French students, Level A2 - a model of teaching and learning foreign languages attached to reality, learning through doing, based on the strength of learners and beyond the geographic space of the classroom. It allows students to construct knowledge, competence and attitudes.

Keywords: video, project, project-base learning, activities, constructivism.

Như vậy, giáo viên cần chấp nhận cái mới, thái độ chia sẻ, chịu mở rộng phát triển kỹ năng và từ bỏ vị trí truyền thống.

KẾT LUẬN

Dạy-học ngoại ngữ theo dự án bộc lộ những ưu điểm và những khó khăn nhất định. Phương pháp này đi đúng theo đường hướng của Thuyết kiến tạo và tích hợp kỹ năng trong dạy-học ngoại ngữ. Để phát triển tiềm năng của học tập qua dự án, dự án phải được thiết kế đảm bảo duy trì việc học tập của người học và đồng thời, người học, giáo viên phải thay đổi tư duy dạy-học và phải được hỗ trợ một cách đầy đủ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. UNESCO (1996), *L'éducation - Un trésor est caché dedans*. Rapport à l'UNESCO de la Commission internationale sur l'éducation pour le XXI^e siècle, présidée par Jacques Delors - Paris : Edition UNESCO - Editions Odile Jacob.
2. Piaget J. (1923), (et collab.), *Le langage et la pensée chez l'enfant*, Paris Neuchâtel.
3. Vygotski L (1997), *Pensée et Langage*, Paris . éditions La Dispute.
4. Pérénaud P. (2002), « *Apprendre à l'école à travers des projets pourquoi? comment?* », Université de Genève
5. Bùi Hiền (2001), *Từ điển Giáo dục học*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
6. Rhodes A. (1561), *Dictionarium Annamiticum Lusitanum et Latinum*, Roma : Sacra Congregatio de Propaganda Fide.
7. Conseil de l'Europe C.E. (2001), *Un cadre européen commun de référence pour les langues apprendre, enseigner, évaluer*, Didier.

Ngày nhận bài: 15/10/2017; Ngày phản biện: 01/11/2017; Ngày duyệt đăng: 13/12/2017

* Tel: 096 2931977, Email. dmthuy@gmail.com